

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-PT

Ngày: 22-07-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Hưng

Bà Vũ Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông
Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 06 năm 2025 đối với bị cáo Trương Minh S, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2025/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên).

- Bị cáo bị kháng nghị:

Trương Minh S (Tên gọi khác: không có tên gọi khác); sinh ngày 13/11/1963 tại tỉnh Điện Biên. Nơi thường trú: Tổ dân phố 9, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Tổ dân phố 9, phường Đ, tỉnh Điện Biên). Chỗ ở trước khi bị bắt: Số nhà 116, tổ dân phố 8, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Số nhà 116, tổ dân phố 8, phường M, tỉnh Điện Biên). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; con ông Trương Minh Đ (Đã chết) và bà Lê Thị D (Đã chết); Bị cáo có vợ là Hoàng Thị T (tên gọi khác: Hoàng Thị L), sinh năm 1968 và có 01 người con, sinh năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/4/1990, bị Công an huyện Đ, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) lập Danh chỉ bản số 000002569 về hành vi Đánh bạc (không thu thập được hình thức xử lý). Ngày 05/4/1991, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) áp dụng khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 1985 tuyên phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân” tại bản án số 08/1991/HSST, hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng. Ngày 03/7/1996, Công an thị xã Đ, tỉnh Lai Châu (nay là

thành phố Đ, tỉnh Điện Biên) bắt, khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi Đánh bạc, sau đó đình chỉ vụ án và chuyển sang xử lý vi phạm hành chính. Ngày 18/12/1997, Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) áp dụng khoản 1 Điều 200, khoản 1 Điều 33, Điều 44 Bộ luật Hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1991 tuyên 03 tháng tù, phạt quản chế 18 tháng, giao cho chính quyền địa phương giám sát về tội “Đánh bạc” tại bản án số 01/1997/HSST. Ngày 15/4/2015, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt 12 tháng tù giam về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 45/2015/HS-ST. Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 02/GCN ngày 26/8/2015, đã chấp hành xong bản án. Ngày 14/01/2020, Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 04/2020/HS-ST và Bản án 18/2020/HS-PT ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên bản án sơ thẩm xử phạt 01 năm tù. Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 30/GCN ngày 07/3/2021, đã chấp hành xong bản án. Ngày 25/3/2017, Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPHC về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, hình thức Cảnh cáo. Ngày 12/5/2018, Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức Cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/01/2025, Trương Minh S thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi từ tổ dân phố 08, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đến bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến bản X, S bảo người lái xe ôm đứng ngoài chờ, còn S đi bộ vào trong bản gặp và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 02 lọ nhựa hình trụ màu trắng và nắp xoắn, trong đó có 01 lọ nhựa bên trong có 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có nẹp nhựa chứa 08 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng cùng 01 cục Heroine không được gói bọc gì và 01 lọ nhựa bên trong có 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có nẹp nhựa đựng 30 viên Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S cất giấu vào trong túi áo ngực rồi đi bộ ra chỗ xe ôm và đi về nhà. Đến nhà, S cất giấu toàn bộ số ma túy vừa mua được vào trong ngăn kéo bàn gần giường ngủ của S. Đến khoảng 08 giờ ngày 09/01/2025, S lấy 01 gói Heroine và 02 viên Methamphetamine trong số ma túy mua được ngày 08/01/2025 ra sử dụng bằng hình thức hút. Khoảng 16 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên đến nhà Trương Minh S để triệu tập làm việc trong vụ việc liên quan đến Lò

Văn H, sinh năm 2000, trú tại bản H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Khi đó, Sơn đã lấy trong ngăn kéo bàn cạnh giường ngủ của Sơn ra 02 lọ nhựa như đã mô tả ở trên, trong đó 01 lọ nhựa bên trong có chứa 07 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng cùng 01 cục Heroine có tổng khối lượng 0,45 gam và 01 lọ nhựa bên trong có 28 viên Methamphetamine có khối lượng 2,15 gam ra giao nộp. Hồi 16 giờ 40 phút ngày 09/01/2025, tại nhà ở của Trương Minh S thuộc tổ 8, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 10/01/2025 đã xác định: Các mẫu chất bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng 0,45 gam và các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 2,15 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 73/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Trương Minh S có tổng khối lượng 0,45 gam các cục chất bột màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine) còn 2,15 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định Heroine là 0,24 gam và hoàn lại Methamphetamine là 2,02 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Minh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2025/HS-ST ngày 12/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên) đã quyết định:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trương Minh S** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 09/01/2025).

Ngoài ra bản án còn tuyên về phân xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSĐBP ngày 26/5/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên kháng nghị phúc thẩm Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2025/HS-ST ngày 12/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên theo hướng: Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2025/HS-ST ngày 12/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên để xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo Trương Minh S, với lý do:

“Bị cáo Trương Minh S đã có hành vi cất giấu trái phép 0,45 gam Heroine và 2,15 gam Methamphetamine (tổng là 2,6 gam) tại nơi ở của mình nhằm mục đích để sử dụng và bán trái phép cho người khác để kiếm lời. Mặc dù bị cáo S đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hình vi phạm tội, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc cung cấp thông tin, phát hiện tội phạm (giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện và bắt giữ đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy Tạ Ngọc P); bố đẻ bị cáo là ông Trương Minh Đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; bị cáo là người cao tuổi có bệnh nền, do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 02 năm tù là chưa phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra so với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo S có nhân thân xấu, đã từng 04 lần bị xét xử, 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, chưa đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên duy trì quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2025/HS-ST ngày 12/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên về phần hình phạt của bị cáo Trương Minh S. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Minh S mức án tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh S không đồng ý về Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Trương Minh S tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 16 giờ 40 phút ngày 09/01/2025 tại số nhà 116, tổ dân phố 8, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Trương Minh S có hành vi cất giấu trái phép 0,45 gam Heroine và 2,15 gam Methamphetamine tại nơi ở của mình nhằm mục đích để sử dụng và bán trái phép cho người khác để kiếm lời; khi bị cáo lấy 01 gói Heroine và 02 viên Methamphetamine ra sử dụng bằng hình thức hút thì bị phát hiện bắt giữ. Tại Bản kết luận giám định số 73/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Sô Heroine thu được của Sơn có khối

lượng 0,45 gam; số Methamphetamine thu được của Sơn có khối lượng 2,15 gam; tổng khối lượng 02 chất ma túy là 2,6 gam.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Minh S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về hình thức: Xét kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSĐBP của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên theo Điều 336, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã thụ lý giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng nghị về phần hình phạt đối với bị cáo Trương Minh S của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên:

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng mặc dù bị cáo Trương Minh S có nhân thân xấu, đã từng 04 lần bị Tòa án xét xử, 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên trong việc cung cấp thông tin, phát hiện tội phạm mới thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng (theo Đơn phản ánh về tội phạm ngày 09/3/2025; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/3/2025; Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 27/QĐ-CSMT ngày 18/3/2025 và Quyết định khởi tố bị can số 68/QĐ-CSMT ngày 18/3/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đối với Tạ Ngọc P về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có bố đẻ là ông Trương Minh Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; ngoài ra bị cáo là người cao tuổi (62 tuổi), có bệnh nền suy hô hấp cấp đã từng phải phẫu thuật đặt Catheter tĩnh mạch trung tâm nhiều nòng và đặt ống nội khí quản nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hơn nữa bị cáo tuổi cao, có bệnh nền, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Sơn với mức án 02 năm tù (*khởi điểm của khung hình phạt*) là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đúng quy định của pháp luật; vừa có tính răn đe đồng thời thể hiện tính khoan hồng, tính nhân đạo, tính nhân văn trong pháp luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSĐBP ngày 26/5/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là không có căn cứ để chấp nhận.

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSĐBP ngày 26/5/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành

phố Đ, tỉnh Điện Biên, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2025/HS-ST ngày 12/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSĐBP ngày 26/5/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2025/HS-ST ngày 12/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên).

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2025/HS-ST ngày 12/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên) không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 22/7/2025).

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 1 - Điện Biên;
- TAND khu vực 1 - tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Trương Minh S;
- Lưu Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương